



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2045 của ngành y tế tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 26/3/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của ngành y tế tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng Kế hoạch triển khai nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp đến từng phòng, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, thực hiện phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện những mục tiêu đã đề ra.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung của Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của ngành y tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định thời gian hoàn thành của từng nội dung và nhiệm vụ để các phòng, đơn vị phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Những mục tiêu, chỉ tiêu định hướng chung

1.1. Những mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của ngành y tế tỉnh Thanh Hóa phân đầu mục tiêu:

Phát triển hệ thống y tế hiện đại và bền vững; kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; thúc đẩy phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu; phát triển nhanh các dịch vụ y tế chất lượng cao, xã hội hóa một số bệnh viện dịch vụ chất lượng cao, phấn đấu trở thành một trong những trung tâm về dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung Bộ; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã; nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng, chủ động kiểm soát tốt dịch bệnh, cải thiện chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực.

1.2. Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn đến năm 2030:

- 100% số Trạm Y tế có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bao hiểm y tế.
- Phân đầu 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe.
- Số giường bệnh 10.000 dân: 39 giường.
- Số bác sĩ 10.000 dân: 15 bác sĩ.
- Số dược sĩ 10.000 dân: 3 dược sĩ.

b) Giai đoạn đến năm 2045:

- Duy trì 100% số Trạm Y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bao hiểm y tế và thực hiện đầy đủ các nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- Duy trì 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe.
- Số giường bệnh 10.000 dân: 40.0 giường.
- Số bác sĩ 10.000 dân: 25 bác sĩ.
- Số dược sĩ 10.000 dân: 3.5 dược sĩ.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của các đơn vị, các đoàn thể chính trị - xã hội và toàn xã hội, trong việc nâng cao chất lượng y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Thống nhất nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống trong toàn ngành và của mỗi người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

- Từng cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa và đưa các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân vào Nghị quyết, quy hoạch của từng đơn vị để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Kế hoạch, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, của tỉnh trong tình hình mới, trọng tâm là Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 08/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 08/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 20/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

- Chủ động tham mưu xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi, tái nổi.

2.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế

- Tham mưu xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế, bao đảm phân bố hợp lý giữa các khu vực, vùng, miền. Rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống y tế công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Sắp xếp lại tổ chức cơ quan Sở Y tế; không tổ chức Phòng Y tế thuộc UBND cấp huyện, chuyển chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện theo Kết luận số 519-KL, TƯ ngày 18/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám, chữa bệnh công lập; cơ chế tự chủ tại bệnh viện công lập cho phù hợp với chủ trương, định hướng của Trung ương, điều kiện thực tế của Tỉnh và từng địa phương, đơn vị.

- Kiện toàn hệ thống thanh tra y tế, bao đảm đủ số lượng và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế trong việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động khám, chữa bệnh; hành nghề y, dược tự nhân; hoạt động sản xuất, kinh doanh dược, vật tư y tế; công tác phòng, chống dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm trong hoạt động chuyên môn và y đức.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực y tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong quản lý, điều hành tại các cơ quan quản lý và các cơ sở y tế. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tại các đơn vị y tế.

2.3. Nâng cao chất lượng các hoạt động y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân

2.3.1. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh

Triển khai xây dựng mạng lưới y tế dự phòng bao phủ, rộng khắp từ tuyến tỉnh xuống tuyến xã và theo vùng, miền, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, bao đảm chủ động, dự báo, phát hiện sớm, không chần chíp thời điểm dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra.

Tổ chức, thực hiện giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền

nhiễm tại các cửa khẩu, không để dịch bệnh xâm nhập, bùng phát, lây lan trong cộng đồng; xây dựng kịch bản ứng phó với từng cấp độ với sự gia tăng của đại dịch COVID-19 hiện nay, chủ động kiểm soát tốt dịch bệnh, hạn chế tối đa lây nhiễm trong cộng đồng; triển khai thực hiện an toàn, hiệu quả, công bằng kế hoạch tiêm vắc xin, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng phòng, chống hiệu quả dịch COVID-19. Xây dựng kế hoạch cho công tác hoạt động phòng chống HIV/AIDS (trọng tâm theo Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ); bệnh lao; sốt rét; củng cố vững chắc tiêm chủng (bao gồm tiêm chủng trong chương trình tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng dịch vụ).

Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, thiết lập hệ thống giám sát, phát hiện phòng chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, bao đảm đủ năng lực kiểm soát, phát hiện các đối tượng nguy cơ cao của bệnh không lây nhiễm để chủ động tư vấn, hướng dẫn điều trị dự phòng; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

Xây dựng và phát triển y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT ngày 21/8/2019 về hướng dẫn thí điểm về hoạt động y học gia đình, Đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của y tế cấp xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe.

Triển khai hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân, thực hiện cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt là ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên; phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp.

Tăng cường các hoạt động giám sát và kiểm soát các chất thải gây ô nhiễm môi trường; xử lý các chất thải y tế và các chất thải nguy hại. Quản lý hiệu quả các yếu tố có hại đến sức khỏe. Xây dựng các công trình cung cấp nước sạch, công trình vệ sinh để thực hiện việc "ăn sạch, uống sạch, ở sạch".

2.3.2. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh

Tiếp tục duy trì và phát triển thực hiện các kỹ thuật chuyên sâu có thể mạnh như: tim mạch, nội soi, chỉnh hình, ghép tạng, sàng lọc, chẩn đoán phát hiện sớm ung thư, ứng dụng công nghệ tế bào gốc, điều trị toàn thân và điều trị đích, các kỹ thuật về chẩn đoán và điều trị bằng y học hạt nhân, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào chẩn đoán điều trị, công nghệ phân tử, công nghệ nano, công nghệ chẩn đoán, điều trị từ xa... Tăng cường ứng dụng công nghệ y học tiên tiến và

từng bước hiện đại hóa kỹ thuật y tế, ưu tiên các lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hóa sinh, lý sinh, miễn dịch, di truyền, sinh học phân tử, công nghệ gen... Đồng thời tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để nâng cao hiệu quả và chất lượng chăm sóc sức khoẻ người dân, triển khai thực hiện kế hoạch hành động phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực để duy trì, quản lý dữ liệu trong ngành bao đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng, sẵn sàng khai thác, chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

Xây dựng kế hoạch phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao tại các Bệnh viện công lập và ngoài công lập; tăng cường liên kết, tranh thủ sự hỗ trợ của các bệnh viện Trung ương, các thầy thuốc giỏi người Thanh Hoá đang công tác ở tỉnh ngoài để đẩy mạnh chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Từng bước thực hiện có hiệu quả lộ trình thông tuyến khám bệnh, chữa bệnh, lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới. Tăng cường luân phiên đổi ngũ cấp bộ y tế; đẩy mạnh chuyên gia kỹ thuật cho tuyến dưới.

Triển khai thực hiện đề án cấp cứu trước viện, đề án ứng dụng tế bào gốc. Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe

Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Phát huy chương trình Quân dân y, thể mạnh y tế của lực lượng vũ trang; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bao đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới. Xây dựng và thực hiện Chương trình phát triển y dược cổ truyền từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn, đẩy mạnh sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và dược liệu, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các khoa y học cổ truyền tại các bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện; tăng cường hoạt động y học cổ truyền tại các trạm y tế.

2.3.3. Công tác quản lý dược và trang thiết bị y tế

Quản lý chặt chẽ việc cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế, đảm bảo số lượng và chất lượng thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và phòng, chống dịch. Triển khai các hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, thực hiện quản lý kê đơn và bán thuốc theo đơn

Quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc, phân đầu duy trì 100% các cơ sở bán lẻ thuốc trong tỉnh kết nối liên thông dữ liệu với cơ quan quản lý Nhà nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn dược, xử lý nghiêm các vi phạm hành chính trong lĩnh vực dược và mỹ phẩm.

Đẩy mạnh sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu. Tập trung phát triển

một số vùng chuyên canh được liệu, hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất, bao quan, chế biến được liệu, gắn với phát triển vùng chuyên canh được liệu với phát triển công nghiệp được liệu tại địa phương.

2.3.4. Tăng cường công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; cập nhật, cung cấp thông tin tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn về quan lý, chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo cô đỡ thôn, ban ở vùng khó khăn; đào tạo kỹ thuật sàng lọc trước sinh, sơ sinh. Triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng trong thực hiện chính sách, pháp luật về dân số - sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Huy động sự tham gia của các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tăng cường phối hợp liên ngành trong thực hiện các can thiệp thay đổi hành vi dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng nhàn và bền vững. Thực hiện đầy đủ các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

2.3.5. Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về BHYT và hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, người cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân, giảm tỷ lệ bệnh nhân có thẻ Bảo hiểm y tế phải chuyển tuyến ra các Bệnh viện Trung ương.

Thực hiện tuyên truyền, vận động và khuyến khích người dân tham gia BHYT, đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng khi tham gia BHYT, đặc biệt là phát triển BHYT tự nguyện và có chính sách khuyến khích đối với nhóm đối tượng về thẻ.

2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế

Củng cố, hoàn thiện đảm bảo trạm y tế xã có bác sĩ đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu tại địa phương, đơn vị; phát triển đội ngũ công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, đồng bào dân tộc.

Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu chủng loại theo quy định. Đẩy mạnh đào tạo sau đại học cho tuyển sinh và tuyển huyên, nghiên cứu lựa chọn một số cán bộ có chuyên môn, đủ năng lực, kinh nghiệm để đi đào tạo chuyên giao kỹ thuật ở nước ngoài nhằm nâng cao trình độ phát triển đội ngũ cán bộ y tế chuyên sâu, cán bộ y tế chất lượng cao.

Tham mưu xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đãi ngộ thu hút bác sĩ giỏi, chuyên gia đầu ngành về làm việc tại các cơ sở y tế công lập tuyển sinh; các bác sĩ có tay nghề cao về tuyển huyên và các bác sĩ về trạm y tế xã để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Triển khai hình thức liên kết, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng để phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, ưu tiên đào tạo đội ngũ cán bộ y tế người dân tộc để phục vụ tại chỗ. Bao đảm đủ chức danh cán bộ y tế cho trạm y tế, chú trọng nâng cao trình độ cán bộ y, được học cở truyền.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở y tế, thấm nhuần và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Tuồng y phải như từ mẫu"; coi trọng giáo dục toàn diện, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả trong các cơ sở y tế.

Các đơn vị trong toàn ngành chủ động xây dựng môi trường văn hóa công sở gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ; cán bộ y tế cần đẩy mạnh thực hiện tốt các quy định, hoạt động phong trào Bộ Y tế phát động như: quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế, đời mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh...

Xây dựng môi trường y tế xanh - sạch - đẹp, nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế. Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc và tiếp sức người bệnh nhằm hướng dẫn, hỗ trợ người bệnh trong quá trình thực hiện khám bệnh, chữa bệnh. Tổ chức đánh giá việc hài lòng của bệnh nhân, nhân viên y tế và các đối tượng một cách thường xuyên.

2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh

Hoàn thiện mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh ở các tuyến; tiếp tục mở rộng, hiện đại hóa nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các bệnh viện tuyến tỉnh; mở rộng mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh y học cở truyền, mạng lưới các bệnh viện chuyên khoa.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị y tế dự phòng để đạt chuẩn quốc gia về y tế dự phòng và chuẩn về phòng xét nghiệm an toàn sinh học, phù hợp với từng tuyến và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có phòng xét nghiệm đạt cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp III; nâng cao cơ sở vật chất cho các đơn vị kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, xây dựng mới 05/27 Trung tâm y tế huyện: Hoàng Hoa Thám, Hà Trung, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Yên Định.

Đầu tư nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các bệnh viện tuyến tỉnh, đầu tư nâng cấp 04 bệnh viện: Bệnh viện Mắt, Ung bướu, Nội tiết, Đa khoa khu vực Ngọc Lặc đạt tiêu chí bệnh viện Hàng I để đến năm 2025 toàn tỉnh có 09 bệnh viện Hàng I, xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành bệnh viện tuyến cuối về chuyên môn kỹ thuật khám, chữa bệnh của Bộ Y tế vào năm 2024. Nâng cấp, mở rộng 03 Bệnh viện đa khoa các huyện Hà Trung, Quan Hóa, Thọ Xuân thành

¹ Gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các Bệnh viện: Nhi, Phụ sản, Phổi, Tim mạch, Mắt, Ung bướu, Nội tiết, Đa khoa khu vực Ngọc Lặc.

Bệnh viện đa khoa khu vực.

Thành lập thêm một số Trung tâm chuyên sâu như Trung tâm Thận lọc máu, Trung tâm cấp cứu trước viện, Trung tâm Tế bào gốc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Thành lập mới Bệnh viện Phân hiệu Đại học Y Hà Nội; đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Trung ương cơ sở Thanh Hóa theo hình thức xã hội hóa, tiến tới hình thành trung tâm y tế tại Thanh Hóa; tiếp tục đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp các bệnh viện đa khoa tuyến huyện đạt các tiêu chí bệnh viện hạng II, đảm bảo 100% bệnh viện tuyến huyện và các Phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư trang thiết bị y tế theo chuẩn của Bộ Y tế.

Xây dựng Đề án thành lập Bệnh viện Lão khoa, Đề án thành lập Trung tâm y tế, Bệnh viện Chấn thương - Chính hình, Bệnh viện Quốc tế Thanh Hóa, Bệnh viện Nhi trung ương phân hiệu Thanh Hóa; Bệnh viện Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa và xây dựng Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa theo hướng trở thành Trường Đại học Y Thanh Hóa

Xây dựng mô hình y tế thông minh tiến tới tiếp cận và ứng dụng tri tuệ nhân tạo trong y tế để nâng cao hiệu quả và chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân; phát triển các lĩnh vực y tế chuyên sâu như phẫu thuật, chẩn đoán và điều trị đột quỵ, khám và điều trị ung thư tiên tiến y tế Thanh Hóa thành Trung tâm dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới trạm y tế xã, bao đảm 100% trạm y tế xã đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu tại địa phương, đơn vị. Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất cho các trạm y tế. Xây dựng cơ sở y tế kết hợp quân - dân y, đặc biệt là ở các khu vực biên giới.

Xây dựng hệ thống thông tin xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở; hoàn thành dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, dự án Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (PACS) tại các bệnh viện, bệnh án điện tử; thực hiện kết nối mạng, kết nối 100% cơ sở cung ứng thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc trong tỉnh liên thông dữ liệu với cơ quan quản lý Nhà nước. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin của ngành y tế và cơ chế chia sẻ, phản hồi thông tin, nâng cao chất lượng tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu, thông tin y tế.

Triển khai các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng thêm tiện ích cho người dân khi sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển chuyên môn và công tác quản trị bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện; nâng cấp phần cứng, xây dựng các phương thức trao đổi thông tin, truyền tin, gửi báo cáo, số liệu qua trang điện tử

2.6. Huy động các nguồn lực để đầu tư cho y tế; rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển y tế

¹ Hoạt động trọng tâm về Y tế dự phòng, kiểm chuẩn về xét nghiệm y học, chẩn đoán sớm, điều trị bệnh nhân theo tiến chuẩn quốc tế áp dụng công nghệ cao; Điện dưỡng và phục hồi chức năng; nghiên cứu các ứng dụng trong y học, đào tạo lâm sàng, cận lâm sàng và hợp tác quốc tế

- Tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương, các nguồn vốn từ Chương trình, dự án, các tổ chức trong và ngoài nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp để thực hiện triển khai có hiệu quả việc đầu tư nâng cấp, cải tạo mua sắm trang thiết bị y tế cho các đơn vị.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền báo cáo Bộ Y tế đề sớm thông nhất ban giao 2 bệnh viện (*Bệnh viện 71 Trung ương, Bệnh viện Điện đường Phục hồi chức năng Trung ương*) cho Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa để thành lập Bệnh viện Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa.

- Huy động xã hội hóa và đa dạng các hình thức đầu tư, nhất là hình thức hợp tác công - tư để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các bệnh viện, đầu tư, phát triển mô hình khám, chữa bệnh, du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở được giao trong Kế hoạch này, Ban Giám đốc Sở Y tế lãnh đạo, chỉ đạo theo từng lĩnh vực phụ trách chủ động triển khai, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Thu hút các đơn vị trực thuộc Sở, Trường các phòng chức năng của Sở căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án, nhằm nâng cao chất lượng và tính khu thi của các chương trình, đề án, dự án.

Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế là đầu mối giúp Giám đốc Sở theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời tiếp nhận báo cáo của các đơn vị, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGD Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành;
- Các Phòng trực thuộc Sở;
- Văn phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu, VT, KHTCGL.

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Cán

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TẦM NHÌN 2045
(kèm theo Kế hoạch số 132/KH-SYT ngày 14 tháng 10 năm 2023, của Sở Y tế Thành phố)

Số TT	Nội dung công việc, chương trình đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian dự kiến hoàn thành	Sản phẩm*
1	Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao làm việc tại tỉnh	Phòng TCVH	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quý IV/2022	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ¹
2	Đề án xây dựng Bệnh viện Lão khoa	Phòng KH-TC	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II/2024	Kết luận
3	Thành lập Bệnh viện Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thành phố	Phòng TCVH	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	2021 - 2025	Kết luận
4	Đề án thành lập Trung tâm Y tế	Phòng KH-TC	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2025	Kết luận
5	Đề án Bệnh viện Chấn thương - Chỉnh hình	Phòng KH-TC	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	2025 - 2030	Kết luận
6	Bệnh viện Nhi TW phân hiệu Thành phố	Phòng KH-TC	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	2025-2045	Kết luận

* Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về việc ban hành chính sách thu hút bác sĩ trình độ cao và bác sĩ làm việc từ các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh (Thành phố) giai đoạn 2023 - 2025

Số TT	Nội dung công việc, chương trình đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian dự kiến hoàn thành	Sau phẩm
			địa phương có liên quan			
7	Bệnh viện Quốc tế Thanh Hóa	Phòng KH-TC	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Ban Thương vụ Tỉnh ủy	2030-2045	Kết luận
8	Xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho 70 trạm y tế tuyến xã; Xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 05 TTYY huyện: Hoàng Hóa, Hà Trung, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Yên Định.	Phòng KH-TC	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hội đồng nhân dân tỉnh	2022-2023	Nghị quyết 311/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 ⁴ và Nghị quyết 310/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 ⁵
9	Xây dựng cải tạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa	Phòng KH-TC	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hội đồng nhân dân tỉnh	2022-2023	Nghị quyết 312/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 ⁶
10	Bệnh viện Phục hồi chức năng Quốc tế Việt Nga	Phòng HN-YD-TN	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Ban Thương vụ Tỉnh ủy	2023-2045	Kết luận

⁴ Nghị quyết 311/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mới và mua sắm trang thiết bị cho 70 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa.

⁵ Nghị quyết 310/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Thanh Hóa.

⁶ Nghị quyết 312/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thanh Hóa.

Số TT	Nội dung công việc, chương trình đề án	Đơn vị chủ trì
41	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành bệnh viện tuyến cuối về chuyên môn kỹ thuật khám, chữa bệnh của Bộ Y tế và một số bệnh viện tuyến tỉnh trở thành bệnh viện tuyến cuối của Bộ Y tế	Bộ Y tế

Đơn vị phối hợp	Cấp trình	Thời gian dự kiến hoàn thành	Sản phẩm
Các Sở, ngành, UBND TP. Thành Hòa và phòng ban Sở Y tế	Hội đồng nhân dân tỉnh	2021-2045	Nghị quyết